TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 386/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn Trung T, xã Phú H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Nhà trọ Trần Thị L, tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Sĩ Tr, sinh năm 1980; nơi thường trú: Thôn Trung T, xã Phú H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Nhà trọ Trần Thị L, Đường D1B, tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Sĩ Tr quen biết nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015, Quyển số 01/20212 ngày 27/02/2015. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mâu thuẫn nhiều nhất là đầu năm 2022. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng, thương yêu nhau, ông Tr sống thiếu trách nhiệm với vợ con; không những vậy thậm chí còn sử dụng trái phép ma tuý nhiều lần và bà L đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trí N, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/7/2017. Hiện tại các con đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung; không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Sĩ Tr đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Tr không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân phường và Công an phường Vĩnh T thể hiện: Ông Nguyễn Sĩ Tr, sinh năm 1980; nơi thường trú: Thôn Trung T, xã Phú H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình có đăng ký tạm trú tại: Nhà trọ Trần Thị L, tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Sĩ Tr nên địa phương không rõ vợ chồng bà L và ông Tr có mâu thuẫn như thế nào.

Theo bản tự khai ngày 29/01/2024 của cháu Nguyễn Trí N trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu Nguyễn có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Sĩ Tr; về con chung: giao con chung tên Nguyễn Trí N, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/7/2017 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không yêu cầu hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Sĩ Tr và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo lời trình bày của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nguyễn Sĩ Tr hiện đang cư trú tại phường Vĩnh T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Sĩ Tr được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Sĩ Tr là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015, quyển số 01/20212 ngày 27/02/2015. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị L xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Sĩ Tr không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng vào đầu năm 2022, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng, thương yêu nhau, ông Tr sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn sử dụng trái phép chất ma tuý và bị bà L phát hiện khuyên can nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp L các văn bản tố tụng nhưng ông Tr vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông Tr không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà L, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông Tr và không thể tiếp tục chung sống với ông Tr. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, thủy chung, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà L và ông Tr đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Tr là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Trí N, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/7/2017. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, hiện tại cháu N và cháu Th đang do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ; còn cháu Th dưới 07 tuổi và là con gái. Do vậy, yêu cầu được nuôi các con của bà L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung; đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Nguyễn Sĩ Tr như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Sĩ Tr.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trí N, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/7/2017 cho bà Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng; ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Sĩ Tr đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008208 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Lê